TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **140**/2024/HS - ST
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***
Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Hồng Đức***
2. Ông Phạm Thế Ngọc
Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai -*** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/HS- ST ngày 04/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST - HS ngày 01/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy S, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Q, xã V, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy N và bà Đỗ Thị K (tên khác Đỗ Thị O); Tiền án, tiền sự: Ngày 16/11/2021, Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 14/6/2011, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 22/7/2013,Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 31/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 06/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản – đều đã được xóa án tích (Danh chỉ bản số 693 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 29/12/2023); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2023, Nguyễn Huy S đang ở bệnh viện K T thì nhận được tin nhắn qua zalo của một người tên là "A Q tt" (là bạn xã hội được S lưu trong danh bạ điện thoại) hỏi mua 0,5gam ma túy đá. Đồng thời, Q nhờ S khi đến giao ma túy thì mua hộ Q 02 bát phở. S đồng ý và bảo Q chuyển khoản trước số tiền 1.100.000đồng (trong đó tiền ma túy 500.000đồng, tiền thuê xe ôm 200.000đồng và mua phở hết 100.000đồng) vào số tài khoản 93467xxxx tại Vietcombank của S. Q đồng ý và hẹn S giao ma túy tại nhà nghỉ Anh Đ thuộc xã N, Thanh Trì, Hà Nội.

Sau khi nhận được số tiền 1.100.000đồng từ Q, S thuê xe ôm đi về khu vực Bệnh viện nông nghiệp mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá và 04 viên ma túy màu hồng dạng ngựa với giá 500.000đồng và tiếp tục thuê xe ôm đến nhà nghỉ Anh Đ để giao cho Q.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm ma túy Công an huyện Thanh Trì phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực Đội 7, xã N đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với S và phát hiện trong lòng bàn tay phải của S có 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và trong túi áo khoác bên phải của S có 01 túi nilon bên trong chứa 04 viên nén màu hồng. Tại chỗ, S khai túi tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng là ma túy đá S mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S 01 điện thoại di động Iphone 5S.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với S cho kết quả dương tính. Khám xét nơi ở của S, cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số 176A/KL – KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methaphetamine, khối lượng 0,378gam*;

- 04 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại *Methaphetamine, khối lượng 0,382gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của S là 0,76gam Methaphetamine.

Tại cơ quan điều tra:

- Nguyễn Huy S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho S, S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5S thu giữ của S, tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với số tài khoản 5872xxxx tại Vietcombank là số tài khoản đã chuyển 1.100.000đồng vào tài khoản của S, quá trình điều tra xác định được chủ tài khoản là anh Phạm Trung D, sinh năm 1986; địa chỉ tại Thôn X, xã N, huyện T, Hà Nội. Anh D khai ngày 26/12/2023, anh D đang ngồi uống nước tại khu công nghiệp N, xã N thì có 01 thanh niên không quen biết nhờ anh D chuyển khoản 1.100.000đồng và trả anh D tiền mặt. Anh D không biết người nhờ chuyển tiền, không biết mục đích chuyển tiền nên cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với người đàn ông tên Q sử dụng số điện thoại 097595xxxx, được S lưu trong danh bạ "A Q tt", Cơ quan điều tra đã gửi yêu cầu Tập đoàn công nghiệp – viễn thông quân đội cung cấp thông tin nhưng chưa có kết quả. Do đó cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến số thuê bao trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 135/CT - VKSTT ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Nguyễn Huy S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 40- 42 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động đã thu giữ và buộc bị cáo truy nộp 300.000đồng thu lời bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/12/2023 tại khu vực trước cổng nhà nghỉ Anh Đ thuộc xã N, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nguyễn Huy S đã có hành vi cất giấu 0,76gam ma túy loại Methaphetamine với mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Trì phối hợp với Công an xã N, huyện Thanh Trì bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong khi bản án hình sự số 102/2021/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 16/01/2023) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm – tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải - tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 04 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng” . Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.100.000đồng do đối tượng Q chuyển cho bị cáo để mua ma túy, bị cáo đã mua ma túy, thuê xe ôm và được hưởng lợi 300.000đồng. Xét đây là khoản thu lời bất chính nên buộc bị cáo truy nộp để sung quỹ nhà nước.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Phạm Trung D (chủ số tài khoản đã chuyển khoản vào tài khoản của S) không biết thông tin người nhờ chuyển tiền, mục đích chuyển tiền. Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chủ số thuê bao liên hệ với S để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến số thuê bao này để điều tra xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy S **40 (bốn mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo truy nộp 300.000đồng sung quỹ nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,585gam ma túy loại Methaphetamine bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Huy S, Trần Huy V và Nguyễn Minh T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng (đã qua sử dụng);

(các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2024)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.